TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 233/2023/DS-PT
Ngày 14/12/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lâm Sơn

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Chọn.

Bà Đặng Thị Bích Vân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Ông Cao Phương Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2023/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2023/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 173/2023/QĐ-PT ngày 26 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1986; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Châu Văn Ấ, Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K.

Bị đơn: Bà Đào Ngọc Á, sinh năm 1958; (có mặt)

Ông Lê Văn V, sinh năm 1947; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Lê Văn V: Bà Võ Thị Phương T, Trợ giúp viên pháp lý do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K cử. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Minh K, sinh năm 1995 (con ông V, bà Á); (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang

Người kháng cáo: Ông Lê Văn V - bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/3/2023 nguyên đơn bà Huỳnh Thị C trình bày:

Ngày 01/04/2022 bà Huỳnh Thị C (sau đây gọi tắt là bà C) có cho vợ chồng bà Đào Ngọc Á, ông Lê Văn V (sau đây gọi tắt là bà Á, ông V) vay số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,6%/tháng. Khi vay vợ chồng bà Á, ông V có giao cho bà C 01 giấy chứng nhận QSD đất số CX 157529, thửa đất số 2589, tờ bản đồ số 40, có diện tích 925,7 m^2, tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Số tiền lãi từ ngày 01/4/2022 đến ngày 01/4/2023 là 76.800.000 đồng. Từ khi vay đến nay bà Á, ông V không có trả gốc và lãi cho bà C.

Nay bà C yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà Á, ông V trả số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày 01/4/2023 là 476.800.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 02/4/2023 đến khi xét xử.

Bị đơn bà Đào Ngọc Á, ông Lê Văn V trình bày:

Số tiền 400.000.000 đồng do con của bà Á, ông V là ông Lê Minh K (sau đây gọi tắt là ông K) lấy giấy chứng nhận QSD đất của ông Lê Văn V đem thế chấp cho bà C để vay tiền. Do ông K không có khả năng trả nợ nên mới bỏ địa phương nơi khác, vì vậy bà C mới đến nhà vợ chồng bà Á, ông V đòi nợ. Vì thương con nên vợ chồng bà Á, ông V mới đồng ý ký tên vào tờ cam kết mượn tiền ngày 01/4/2022, thừa nhận có mượn của bà C số tiền là 400.000.000 đồng, chứ thực tế số tiền này vợ chồng bà Á, ông V không có vay của bà C. Nay vợ chồng bà Á, ông V yêu cầu bà C bỏ tiền lãi, vợ chồng bà Á, ông V đồng ý trả cho bà C số nợ gốc là 400.000.000 đồng với hình thức mỗi năm trả 50.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh K trình bày:

Đầu năm 2021 ông Lê Minh K có vay của bà C số tiền là 100.000.000 đồng. Mục đích vay là để làm ăn, trước khi vay tiền thì ông K có nói với bà Á là cần vốn làm ăn và phải có giấy tờ thế chấp thì người ta mới cho vay. Lúc này bà Á đang ở Hàn Quốc nên mới kêu ông K về nhà lấy giấy chứng nhận QSD đất của ông Lê Văn V (cha của ông K) đem đi thế chấp vay của bà C là 100.000.000 đồng. Sau đó ông K có vay thêm của bà C nhiều lần với số tiền là 300.000.000 đồng. Tổng cộng ông K vay của bà C là 400.000.000 đồng. Mỗi lần vay đều có làm biên nhận cho bà C giữ. Do không có khả năng trả nợ nên ông K mới bỏ lên Bình Dương tìm việc làm, đến đầu năm 2022 khi bà Á về nước thì bà C mới đến nhà ông K đòi nợ nên mẹ ông K là bà Á đứng ra nhận số nợ trên. Khi bà C đến nhà đòi nợ thì cha ông K mới

biết việc ông K vay tiền của bà C.

Đối với số tiền bà C yêu cầu cha mẹ ông K trả là 476.000.000 đồng, ông K cho rằng: Đây là số nợ do ông K vay của bà C, nhưng hiện nay ông K không có khả năng trả nợ nên yêu cầu bà C giảm lãi và cho cha mẹ ông K trả nợ với hình thức mỗi năm trả 50.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Trước đây ông K có vợ tên Đặng Thị Trúc L, nhưng đã ly hôn năm 2020.

Vì lý do công việc phải đi làm ăn xa nên ông K xin được vắng mặt trong tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án. Đồng thời xin được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử sơ thẩm và phúc thẩm (nếu có).

**** Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2023/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:***

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị C đối với với bị đơn bà Đào Ngọc Á, ông Lê Văn V về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Đào Ngọc Á, ông Lê Văn V chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Huỳnh Thị C số tiền vay gốc và lãi tổng cộng là 501.546.600 đồng (năm trăm lẽ một triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Sau khi bà Đào Ngọc Á, ông Lê Văn V trả dứt nợ cho bà Huỳnh Thị C thì bà Huỳnh Thị C có trách nhiệm trả lại cho bà Đào Ngọc Á và ông Lê Văn V 01 (một) bản chính giấy chứng nhận QSD đất số CX 157529 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Lê Văn V ngày 08/7/2020 (trừ trường hợp tài sản bị phát mãi).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

* Đơn đơn kháng cáo ngày 08/8/2023 của bị đơn ông Lê Văn V đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho vợ chồng ông được trả dần cho nguyên đơn mỗi năm 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) cho đến khi hết nợ vì vợ chồng ông hiện tuổi đã cao không còn khả năng lao động không có điều kiện trả một lần cho nguyên đơn.

Nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Luật sư Á tranh luận cho rằng: Án sơ thẩm xét xử là hoàn toan phù hợp chứng cứ, phía bà Á cũng thừa nhận có ký biên nhận mượn tiền. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn: Vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm. Trợ giúp viên pháp lý Phương T tranh luận cho rằng: Số tiền nợ 400 triệu đồng là do con ông V vay, vì tình nghĩa cha con nên mới đứng ra trả thay, hiện nay vợ chồng ông V lớn tuổi, không có kinh doanh nên ông xin trả dần là phù hợp. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông V, việc con ông lấy giấy tờ

này đưa cho chị C ông hoàn toàn không biết, trong khi cá nhân không được pháp luật cho phép thế chấp quyền sử dụng đất, do đó, ông yêu cầu chị C trả lại là phù hợp pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của ông V.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của ông V, sửa bản án sơ thẩm về việc trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phía người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có đơn kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông V, Hội đồng xét xử căn cứ vào tờ cam kết mượn tiền ngày 01/4/2022 bà Đào Ngọc Á mượn tiền 400.000.000 đồng của chị C với lãi suất 1,6%/tháng, theo biên bản hòa giải ngày 12/5/2022 phía vợ chồng bà Á, ông V có ý kiến đồng ý trả nợ cho chị C, nhưng xin giảm lãi, chỉ đồng ý trả nợ gốc là 400.000.000 đồng và trả dần mỗi năm 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông V xác nhận còn nợ chị C số tiền vay gốc 400.000.000 đồng, nay chỉ kháng cáo xin trả nợ dần do hoàn cảnh lớn tuổi, gia đình khó khăn. Hội đồng xét xử đã hòa giải giữa các bên, nhưng phía chị C không đồng ý cho ông V trả nợ dần, xét việc trả nợ như thế nào thuộc thẩm quyền xem xét của cơ quan thi hành án dân sự, nên không có cơ sở pháp lý chấp nhận nội dung kháng cáo của ông V.

Tuy nhiên, bản chính giấy chứng nhận QSD đất số CX 157529 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Lê Văn V ngày 08/7/2020, chị C cũng thừa nhận ông V không đưa giấy cho chị mà do bà Á đưa để thế chấp vay tiền, trong khi pháp luật không cho phép cá nhân thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc buộc chị C có nghĩa vụ trả lại bản chính giấy chứng nhận QSD đất nêu trên cho ông Lê Văn V và sửa bản án sơ thẩm phần này.

Từ cơ sở nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của ông V, chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc sửa bản án dân sự sơ thẩm về phần liên quan đến trả giấy chứng nhận QSD đất của ông Lê Văn V.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm, phía ông V không phải chịu nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn V.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2023/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị C đối với với bị đơn bà Đào Ngọc Á, ông Lê Văn V về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc bà Đào Ngọc Á, ông Lê Văn V chịu trách nhiệm liên đới trả cho chị Huỳnh Thị C số tiền vay gốc và lãi tổng cộng là 501.546.600 đồng (năm trăm lẽ một triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm đồng). Trong đó, tiền vay gốc 400.000.000 đồng, tiền lãi 101.546.600 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Buộc chị Huỳnh Thị C có trách nhiệm trả lại cho ông Lê Văn V 01 (một) bản chính giấy chứng nhận QSD đất số CX 157529 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Lê Văn V ngày 08/7/2020.

4. Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông V, bà Á thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị C không phải chịu nộp tiền án phí. Hoàn trả cho chị C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 11.536.000 đồng theo biên lai thu số 0005867 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông V không phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện U Minh Thượng;
- CCTHADS huyện U Minh Thượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Lâm Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán **Thẩm phán** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Thế Mạnh Nguyễn Thị N **Lê Lâm S**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện An Minh;
- CCTHA dân sự huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Lâm Sơn